

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày 28 tháng 08 năm 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tú Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lại Thiện Phong

2. Ông Danh On

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 06 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số K, đường Đ, phường H, quận H, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hải V - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C, tỉnh B kiêm Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện H, tỉnh B (Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C)

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh B

Đồng bị đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm 1974

Bà Đặng Thị M, sinh năm 1938

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B

(Ông Lê Hải V có mặt, ông Trần Văn G vắng mặt không có lý do, bà Đặng Thị M vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C trình bày: Vào ngày 14/11/2014 Ngân hàng C huyện H có cho ông Trần Văn G vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo, thời hạn cho vay là 36 tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 13/11/2017. Lãi suất cho vay trong hạn là 0,72%/tháng và lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Mục đích ông G vay tiền là xây dựng chuồng và nuôi heo. Thời điểm cho vay ông

G không có vợ con và sống chung với mẹ ruột ông G là bà Đặng Thị M nên khi ký kết hợp đồng vay Ngân hàng cho bà M cùng ký tên vào sổ vay vốn với ông G để chịu trách nhiệm đối với khoản vay nói trên. Khi vay tiền thì ông Trần Văn G và bà Đặng Thị M không có thể chấp tài sản gì để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C. Từ khi vay tiền đến nay thì ông Trần Văn G không thực hiện việc đóng lãi và cũng không có trả nợ gốc cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc với ông C. Do ông Trần Văn G và bà Đặng Thị M đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn G và bà Đặng Thị M phải cùng có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/5/2020 là 66.930.230 đồng (*trong đó vốn vay gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.708.000 đồng và lãi quá hạn là 222.230 đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/05/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì khác.

Ngày 24/07/2020, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Theo đó Ngân hàng không yêu cầu bà Đặng Thị M phải cùng có trách nhiệm với ông Trần Văn G trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Trần Văn G có trách nhiệm thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2020 đồng bị đơn bà Đặng Thị M trình bày: Bà M là mẹ của ông Trần Văn G. Ông G không có vợ con và sống chung nhà với bà M từ nhỏ đến nay. Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị M cùng có trách nhiệm với ông Trần Văn G thanh toán nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/5/2020 là 66.930.230 đồng (*trong đó vốn vay gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.708.000 đồng và lãi quá hạn là 222.230 đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/05/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký thì bà M không đồng ý vì bà không có vay tiền của Ngân hàng C, thời điểm ông G vay tiền của Ngân hàng thì bà cũng không biết, bà M chỉ mới biết việc ông G vay tiền của Ngân hàng C khi cán bộ Ngân hàng đến nhà bà để yêu cầu ông G trả nợ. Từ trước đến nay gia đình bà không có đầu tư xây dựng chuồng và nuôi heo. Chữ ký M và họ tên Đặng Thị M trong sổ vay vốn của Ngân hàng C không phải do bà M viết và ký tên. Bà M cũng xác định ông G đã biết việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ tuy nhiên hiện tại hoàn cảnh ông G khó khăn nên chưa có tiền trả cho Ngân hàng. Ngoài ra bà M không có yêu kiến và yêu cầu gì khác.

- Đối với đồng bị đơn là ông Trần Văn G: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần đến nhà ông G để liên hệ làm việc đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C tuy nhiên ông G không có nhà. Theo sự xác định của bà M là mẹ của ông G thì ông G vẫn ở chung nhà với bà M tuy nhiên hiện tại ông G đang đi làm thợ xây, có khi vài ngày mới về nhà một lần và bà không xác định được chính xác thời gian ông G về nhà. Bà M đã có thông báo cho ông G biết về việc Ngân hàng khởi kiện và Tòa án nhiều lần gửi giấy triệu tập ông G ra Tòa án làm việc, tuy nhiên ông G không đồng ý ra Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Trần Văn G. Đồng thời chính quyền địa phương cũng xác định ông G vẫn còn sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu bà Đặng Thị M cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng với ông Trần Văn G. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu ông Trần Văn G trả nợ cho Ngân hàng. Buộc ông Trần Văn G có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2020 là 68.470.000 đồng (*trong đó vốn vay gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.708.000 đồng và lãi quá hạn là 1.762.000 đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/08/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Ngoài ra ông G còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn ông ông Trần Văn G và bà Đặng Thị M cùng có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/5/2020 là 66.930.230 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/05/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Đồng thời đồng bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đồng bị đơn ông Trần Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; đồng bị đơn bà Đặng Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn G và bà Đặng Thị M căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C yêu cầu ông Trần Văn G và bà Đặng Thị M cùng có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/5/2020 là 66.930.230 đồng (*trong đó vốn vay gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.708.000 đồng và lãi quá hạn là 222.230 đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/05/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào ngày 24/07/2020, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Theo đó Ngân hàng không yêu cầu bà Đặng Thị M phải cùng có trách nhiệm với ông Trần Văn G trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy việc rút lại một phần nội dung khởi kiện này của Ngân hàng C là tự nguyện, không ai ép buộc

nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu bà Đặng Thị M phải cùng có trách nhiệm với ông Trần Văn G trả nợ cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng C đối với ông Trần Văn G: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng và lời khai của bà Đặng Thị M là mẹ của ông G trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở để xác định vào ngày 10/11/2014 ông Trần Văn G có ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo tại Ngân hàng C, huyện H với số tiền vay là 50.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích xây chuồng, nuôi heo và đến ngày 14/11/2014 thì ông Trần Văn G được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền nói trên; thời hạn vay được thể hiện trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay là 36 tháng (kể từ ngày 14/11/2014 đến 13/11/2017), lãi suất cho vay trong hạn là 0,72%/tháng và lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Trần Văn G đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo cam kết. Mặc khác, sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập cũng như trực tiếp đến nhà ông G để xác định ý kiến của ông G đối với khoản nợ vay của Ngân hàng C tuy nhiên ông G không có nhà và theo sự xác định của bà Đặng Thị M thì ông G đã biết việc Ngân hàng khởi kiện nhưng ông G không đồng ý ra Tòa án làm việc. Điều đó cho thấy ông Trần Văn G không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng nên việc Ngân hàng C khởi kiện và yêu cầu ông Trần Văn G có trách nhiệm thanh toán nợ cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/5/2020 là 66.930.230 đồng (*trong đó vốn vay gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.708.000 đồng và lãi quá hạn là 222.230 đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/05/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C có cung cấp số tiền gốc và lãi mà ông Trần Văn G còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/8/2020) là 68.470.000 đồng (*trong đó vốn vay gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.708.000 đồng và lãi quá hạn là 1.762.000 đồng*) nên cần buộc ông Trần Văn G có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 68.470.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Ông Trần Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho Ngân hàng C là 3.423.500 đồng ($68.470.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.423.500 \text{ đồng}$).

Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu bà Đặng Thị M cùng có trách nhiệm với ông Trần Văn G trả nợ vay cho Ngân hàng C.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu ông Trần Văn G trả nợ vay cho Ngân hàng C.

Buộc ông Trần Văn G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/8/2020) là 68.470.000 đồng (*trong đó vốn vay gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.708.000 đồng và lãi quá hạn là 1.762.000 đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Trần Văn G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.423.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh